# KỸ THUẬT LẬP TRÌNH Bài tập 5 – Tuần 13

## Kiểu con trỏ, cấp phát động và đệ quy

## Phần 1: Bài tập bắt buộc

## Bài 1:

Viết chương trình sao chép dữ liệu từ một mảng nguồn sang một mảng đích sao cho mảng nguồn là do người dùng nhập vào và mảng đích chỉ chứa các số chẵn. Việc truy xuất và sao chép dữ liệu giữa hai mảng phải được thực hiện bằng con trỏ. Ví du:

Ban đầu mảng nguồn sẽ do người dùng nhập vào, mảng đích chưa được sao chép dữ liệu: Mảng nguồn:

7 9 6 1 10 5 2 3 4 8

Mång đích:									

Sau khi được sao chép dữ liệu:

Mång nguồn:

7	9	6	1	10	5	2	3	4	8
---	---	---	---	----	---	---	---	---	---

Mång đích:

6	10	2	4	8			

## Bài 2:

Sử dụng con trỏ, viết chương trình nghịch đảo một chuỗi.

#### **Bài 3:**

Cho đoạn chương trình sau:

```
#include<iostream.h>
#include <stdlib.h>
#include<time.h>

void output(int** c, int m, int n) {
  for (int i = 0; i < m; i++) {
    for (int j = 0; j < n; j++) {
      cout<<c[i][j]<<" ";
    }
    cout<<endl;</pre>
```

```
}
void deleteMatrix(int** d, int m) {
  for (int i = 0; i < m; i++) {
     delete [] d[i];
  }
  delete []d;
}
void main() {
  int m, n;
  int** a;
  int** b;
  cout<<"Input the dimensions of the Matrix : ";</pre>
  cin>>m>>n;
  if (m \le 0 \mid \mid n \le 0) {
     cout<<"Invalid Input !"<<endl;</pre>
   } else {
     init(a, m, n);
     cout<<"The random matrix : "<<endl;</pre>
     output(a, m, n);
     transposeMatrix(a, m, n, b);
     cout<<"The transposing matrix : "<<endl;</pre>
     output(b, n, m);
     deleteMatrix(a, m);
     deleteMatrix(b, n);
  }
}
```

Hãy hiện thực hàm init() và hàm transposeMatrix() thỏa mãn các yêu cầu sau :

- init(): tạo ra ma trận **a** (**m** hàng , **n** cột) chứa các số nguyên bằng cách cấp phát động cho biến con trỏ **a**. Sau đó khởi tạo ma trận **a** chứa các số nguyên **ngẫu nhiên** từ **0..9** (Gọi ý : sử dụng hàm **rand**() trong thư viện **stdlib.h** đã được include sẵn).
- transposeMatrix(): tạo ma trận **b** (**n** hàng, **m** cột) chứa các số nguyên bằng cách cấp phát động cho biến con trỏ **b**. Sau đó, tạo ra ma trận **chuyển vị** của ma trận **a** và chứa vào ma trận **b**.

### **Bài 4:**

Viết hàm đệ quy để tính tổng các số nguyên tố từ 2 đến n, với n được cho bởi user. Lưu ý: nếu n không phải là số nguyên tố thì sẽ tính tổng các số nguyên tố từ 2 đến số nguyên tố lớn nhất mà nhỏ hơn n.

```
Ví dụ: n = 8 \Rightarrow sum = 2 + 3 + 5 + 7
```



## Bài 5:

Viết chương trình tìm giá trị nhỏ nhất của một mảng số nguyên bằng đệ quy. //return the maximum element in a[] int findmin(int a[], int n)

#### Bài 6:

Viết hàm đệ quy sumEvenDigit(int n) thực hiện chức năng sau:

- Trả về -1 nếu n < 0.
- Trả về tổng của các chữ số lẻ của số n nếu n >= 0.

Ví dụ : n = 9568310 thì kết quả là : 9 + 5 + 3 + 1 = 18.

## **Bài 7:**

Hiện thực thuật giải tìm ước số chung lớn nhất bằng kỹ thuật đệ quy.

## Phần 2: Bài tập làm thêm

#### Bài 8:

Cho đoạn chương trình:

```
#include <iostream.h>

void printCombinations(int m, int n) {
    //Coding here
}

void main()
{
    int m,n;
    cout<<"Input two positive integer : ";
    cin>>m>>n;
    if (m <=0 || n <= 0 || m > n) {
        cout<<"Invalid input !"<<endl;
    } else {
        cout<<"The result is : "<<endl;
        printCombinations(m,n);
    }
}</pre>
```

Hãy hiện thực hàm *printCombinations()* để sinh ra tất cả các tổ hợp chập *m* của *n* phần tử từ *1..n*. Yêu cầu trong hàm *printCombinations()* phải gọi *1 hàm đệ qui* để thực hiên việc sinh ra tất cả các tổ hợp này.

```
Ví dụ : m = 2 , n = 4. Kết quả xuất ra màn hình sẽ là : 1 2 1 3
```



14

23

24

3 4

## Bài 9:

Bằng cách sử dụng kỹ thuật hàm đệ quy để viết chương trình kiểm tra xem đảo ngược một chuỗi có phải là chính nó hay không.
//returns 1 if a[] is a palindrome, 0 otherwise int ispalindrome(char a[], int n)

## Bài 10:

Sử dụng hàm đệ quy để viết chương trình đảo ngược một số nguyên. // with the parameter 12345, it would return 54321 int reverseDigits(int n)

## Bài 11:

Viết chương trình giải bài toán tháp Hà Nội.

-- Hết --